B.00 Kinh Trường A-hàm (Việt dịch của Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh)

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

KINH TRƯỜNG A-HÀM Hán dịch TAM TẠNG PHẬT-ĐÀ-DA-XÁ VÀ TRÚC PHẬT NIỆM

Việt dịch TRUNG TẦM DỊCH THUẬT TRÍ TỊNH

BAN PHIÊN DỊCH
Thích Chúc Phú
Thích Nguyên Hùng
Thích Nhuận Châu
Thích Đồng Ngộ
Thích Nữ Trung Thể
Thích Nữ Liên Thiền
Thích Nữ Thành Thông
Thích Nữ Tuệ Thành
KHÁI QUÁT KINH TRƯỜNG A-HÀM

Kỉnh Trường A-hàm do Sa-môn Phật-đà-da-xá và ngài Trúc Phật Niệm dịch từ Phạn sang Hán. Theo Cao Tăng truyện^ từ sự thỉnh cầu của Diêu Hưng k366-416, vua nhà Hậu Tần, nên ngài Phật-đà- da-xá đã tuyên đọc Phạn văn, Sa-môn Trúc Phật Niệm dịch sang tiếng Hán và Tăng nhân Đạo Hàm ghi chép lại thành văn bản. Công trình phiên dịch kinh điển trọng đại này đã hoàn thành vào niên hiệu Hoằng Thủy thứ 15, tức năm 413 dương lịch. Kỉnh Trường A-hàm được Sa-môn Phật-đà-da-xá học thuộc lòng và giữ gìn băng trí nhớ. Thê nên, ngay từ buôi đâu, Vua Diêu Hưng cũng như các bậc danh sư ở Trường An đã tỏ ý quan ngại ve phương diện nội dung vì không có Phạn bản để đối chứng. Tuy nhiên, sau khi phối kiểm bằng nhiều phương cách khác nhau,12 Hội đồng Tăng-già và cả Vua Diêu Hưng đều ghi nhận về khả năng ghi nhớ siêu việt của ngài Phật-đà-da-xá9 cũng như xác tín về nội dung Kinh Trường A-hàm mà ngài đã truyền dịch. Cũng theo Cao Tăng truyện, ngài Phật-đà-da-xá xuất gia từ thuở bé, bẩm chất thông minh, Phạm hạnh thanh sạch, đên năm mười chín tuôi đã tụng đọc thuộc lòng hàng trăm nghìn lời kinh của các bộ phái Phật giáo. Ngài thường lây việc đọc tụng làm sự nghiệp, tay chăng rời kinh.34Nhờ phàm tính đặc thù và sự chuyên chú của một bậc Kinh sư ,Bhãụakă^ thế nên nội dung Kinh Trường A-hàm do ngài truyền thụ mang tính chân thực về nguyên bản. Tính đên nay, đã có nhiêu phiên đoạn của Kinh Trường A-hàm có nguôn góc Bắc Phạn được phát hiện. Đặc biệt, trong phế tích thuộc cổ thành Taksaśilā xưa kia56mà ngày nay là tỉnh Punjab, nước Pakistan,6 các nhà khảo cổ đã phát hiện 29 thủ bản kinh cổ có niên đại vào khoảng the kỷ L Những bản kinh chép tay quý giá này hiện được lưu giữ tại thư viện Hoàng gia Anh và được nghiên cứu, giới thiệu cho công chúng vào năm 1994. Đáng chú ý? trong những thủ bản này, có một phiên đoạn Kinh Phúng tụng Sañgīti Sūtrd cùng với những chú giải

1 Cao Tăng truyện T.50. 2059.2. 0333cl5. 2 Xuất tam tạng kỷ tập Ĩ.55. 2145.14. 0020b22-c05. 3 Cao Tăng truyện r.50. 2059.2. 0334a03. Nguyên tác:.

4 Xem r.23. 1435. 0125al4; T28. 1548. 0525Ồ08; r.54?2125. 0217b23; r.54. 2125. 0227all. 5 Ngài Huyền Trang từng đến chiêm bái nơi này và dịch âm là Đát-xoa-thủy-la .Xem Đại Đương Tay 7.51. 2087.12. 0942all. ’ 6 Xem Viên Chiếu biên soạn, Dồi bước Huyền Trang Hà Nội: NXB. Hồng Đức, 2014, tr. 97.

bằng Cổ ngữ Kharosthī, được viết trên vỏ cây bạch dương.7 Sau khi đối khảo giữa bôn truyền bản tương đương, gôm bản Sanskrit, bản Pâli, bản Kharosthī và bản Hán tạng, Giáo sư cổ ngữ Richard Salomon đã khẳng định rằng, phiến đoạn này hoàn toàn giống với một phần Kỉnh Chúng tập thuộc Trường A-hàm, là bản của ngài Phật-đà-da-xá.8 Băng chứng này có thê góp phân khăng định răne? bản Kinh Trường A-hàm do Sa-môn Phật-đà-da-xá tuyên dịch là một tác phàm kinh văn vừa bảo đảm tính chân thực về nội dung, vừa có giá tri về phương diện lịch sử. Bởi lẽ, đây là truyền bản đặc thù của Pháp Tạng bộ (Dharmagupta), còn gọi là Đàm-vô-đức (),một bộ phái Phật giáo phát triển mạnh mẽ ở khu vực Bắc Ấn Độ nói chung và ở khu vực Gandhãra nói riêng.9 Trong Lời tựa Luật Tứ phan cũng xác định rõ ngài Phật-đà-da-xá vốn thuộc về bộ phái Đàm-vô-đức.10 Kinh Trường A-hàm do ngài Phật-đà-da-xá chịu trách nhiệm về nội dung Phạn ngữ, còn việc chuyển dịch sang Hán ngữ là do công lao của ngài Trúc Phật Niệm. Với khảo sát bước đầu cho thấy, so với ba bộ A-hàm còn lại thì văn phong kinh Trường A-hàm rõ ràng và khúc chiết. Điều đó đã khẳng định khả năng chuyển ngữ đặc thù và tinh tế của ngài Trúc Phật Niệm. Có thể, do xuất thân từ vùng Tây Hà (),thuộc Lương Châu (),vốn là đầu mối giao thương quan trọng giữa Trung Hoa và các nước Tây Vực trong nhiều thời kỳ, nên ngài Trúc Phật Niệm đã gặp nhiều thuận duyên để am tường nhiều thể loại ngôn ngữ. Chính vì vậy trong Cao Tăng truyện, ngài Tuệ Kiểu (,497-554) đã xưng tán răng, kê từ ngài An Thê Cao và cư sĩ Chi-khiêm trở vê sau thì chưa có một ai siêu vượt hơn ngài Trúc Phật Niệm.11 Như vậy, Kỉnh Trường A-hàm hội đủ cả hai yêu tô, vừa bảo đảm tính chân thực nguyên bản Phạn ngữ, vừa rõ ràng khúc chiết trong khi chuyển dịch sang Hán văn, thế nên đây là một trong những tác phẩm văn hiến quan trọng của Phật giáo nói chung và Phật giáo Hán truyền nói riêng. Hiện nay, bản Kinh Trường A-hàm này được thu lục vào trong Đại tạng kinh Đại Chánh tân tu (Taíshõ Tripitaka) với sô hiệu 01, gôm 22 quyên, 30 bài kinh. Bản Hán này được xem là bản gốc của nhiều bản Việt dịch Kinh Trường A-hàm. Ke từ khi công cuộc chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam được khởi xướng từ những năm ba mươi của thế kỷ XX thì sự nghiệp phiên dịch kinh điển đã có những dấu hiệu khởi sắc, thể hiện qua nhiều dịch phẩm kinh điển quan trọng, cụ thể ở đây là bản Kỉnh Trường A-hàm. Trong số những bản dịch Trường A-hàm, đáng chú ý nhất là bản dịch của chư Tăng Trường Cao đẳng Phật học

7 Richard Salomon, Ancient Buddhist Scrollsfrom Gandhāra: The British Library Kharosthī Fragments (Seattle: University of Washington Press, 1999), pp. 15, 89, 186. 8

Ibid, p. 172. 9 Ibid, p. 166-71. 10 Tứ phần luật(22. 1428.1. 0567a25). Nguyên tác:. 11 Cao Tăng truyện (T.50. 2059.1. 0329bl0). Nguyên tác:.

Huệ Nghiêm, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cố Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Bản này đã được Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức ấn hành vào năm 1991. Gần mười năm sau, năm 1999, có thêm một bản Việt dịch Kỉnh Trường A-hàm do Hòa thượng Tuệ Sỹ thực hiện và bản kinh này được in lần đầu vào năm 2007 do Nhà xuat bản Tôn giáo ấn hành. Cũng trong thời gian đó, trên thê gi&i đã có nhiêu công trình kiện toàn Đại tạng kinh được thực hiện bởi các tô chức và cá nhân với thiện tâm hoằng dương Phật pháp. Trong số những công trình liên quan đến Đại tạng kinh, đáng chú ý là công trình tích hợp, đối chiếu các truyền bản kinh điển đa ngôn nệữ trên thế giới, được thể hiện trên nền tảng công nghệ số, với địa chỉ tên miên phát triển cho đến hôm nay, tạm gọi là Đại tạng kinh Công nghệ số. Công trình này do ba vị thiện tri thức ở úc sáng lập, gồm: Rod Bucknell, John Kelly và Tỳ-kheo Sujāto. Có thể nói, đây là công trình Đại tạng kinh mang tầm cỡ quốc tế, vì tích hợp đến bốn nguồn thư tịch quan trọng của Phật giáo là Pali, Sanskrit, Trung Hoa và Tây Tạng. Mặc dù là một tổ chức phi lợi nhuận, nhiều quốc gia trên thế giới cùng chia sẻ, quan tâm và góp sức vận hành. Đặc biệt, Đại tạng kinh Công nghệ so này đã tích hợp dịch phẩm kinh điển của hơn 20 ngôn ngữ hiện đại trên thế giới, như: Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn... và còn có cả tiếng Việt. Ngoài ra, còn có công trình nghiên cửu, đoi khảo Kinh Trường A-hàm rất khoa học và uyên thâm của lão cư sĩ Trang trình chuyển dịch bốn bộ A-hàm từ Hán cổ sang thể Bạch thoại của Hòa thượng Tiếp nối tâm nguyện của người xưa, kế thừa có chọn lọc những thành tựu từ các bản dịch tiếng Việt về Kỉnh Trường A-hàm trước đó,12 đồng thời tham khảo, đối chiếu với các công trình liên quan về Đại tạng kinh của thế giới nêu trên, Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh đã thực hiện cong trình Việt dịch Kinh Trường A-hàm theo văn phong hiện đại, cố gắng tiến gần với tôn chỉ: Chân thực - Uyên thâm - Văn nhã, Công trình chuyển dịch Kinh Trường A-hàm do tám vị Tăng Ni thuộc Trung tâm thực hiện, bắt đàu từ tháng 12 năm 2018 và đã hoàn tất vào tháng 12 năm 2019. 12 Trung tâm Dịch thuật Trí Tịnh tham chiếu 3 nguồn tưjiệu về Kinh Trường A-hàm. Thứ nhất, theo Biên bản phiên họp thứ ba, Hội nghị của toàn thê Hội đồng phiên dịch Tam tạng, từ 15g - 18g, ngày 21-10-1973 tại Đại học Vạn Hạnh, vơi sự chủ tọa của Hòa thượng Thích Trí TịnhỴđã ghi nhận sự phân nhiệm dịch Kinh Trường A-hàm cho Thượng tọa Thích Thiện Siêu, Thượng tọa Thích Trí Thành, Đại đức Thích Tuệ Sỹ. Theo sưu khảo, Thư viện của Viện NCPHVN tại TP. HCM hiện cònbảo lưu 16 kinh của bộ Trường A-hàm do cô Hòa thượng Thích Thiện Siêu phiên dịch. Thứ hai, theo Báo cáo của Hòa thượng Thích Minh Châu, Chủ tịch Hội đông chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành Đại tạng kinh Việt Nạm, đọc tại chùa Xá-lợi ngày 31-8-1991 thì bản Trường A-hàm do chư Tăng sinh Trường Cao đẳng Phật học Huệ Nghiêm TP. HCM dịch, dưới sự hướng dẫn của Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Thứ ba, bản Kinh Trường A-hàm do Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ dịch và chú, in lần đau vào năm 2007 do Nhà xuất bản Tôn giáo cấp giấy phép.

486 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Trường A-hàm là một trong những y tác phàm kinh điên được truyên dịch từ Phạn sang Hán trong thời kỳ dâu, theo phong cách cựu dịch, thê nên đã có những trường hợp người dịch sử dụng điển tích cô đọng của Hán ngữ và thậm chí vận dụng cả thuật ngữ lân tư tưởng Lão - Trang đê chuyên tải ý kinh. Trong những trường hợp như thế, chúng tôi đã cẩn trọng chú thích để làm rõ. Mặt khác, bốn bộ A-hàm nói chung do được phiên dịch không cùng một dịch trường, dịch chủ nên đã có những khác biệt về khái niệm, về cách dùng từ giữa các bộ A-hàm. Do đó để tạo nên tính thống nhất về những khái niệm Phật học căn bản được sử dụng trong bốn bộ A-hàm nói chung và Trường A-hàm nói riêng, chúng tôi đã cẩn trọng chú thích trong những đoạn kinh cần thiết, về quy cách trình bày cũng như phong cách định dạng, chúng tôi tuân theo bản Quy cách biên tập Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam do Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam đề xuất. Trong thời đại ngày nay, khi sự vận động của xã hội đã đặt ra những vấn đê quan thiêt liên quan đên sự tôn sinh của kiêp người thì đây cũng là lúc mà Phật giáo nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng cần phải khẳng định vai trò riêng có của mình, trong tiến trình định hướng và dẫn đạo về phương diện đạo đức, tâm linh. Muốn góp phần thực hiện vai trò nêu trên, việc làm sáng tỏ lời dạy của đức Phật đúng như sự thật và đưa lời dạy đó đến với nhiều người là một sứ mạng quan trọng và thiêng liêng của mọi người con Phật, dù ở Việt Nam hay bất cứ nơi đâu trên thế giới.

TRƯNG TÂM DỊCH THUẬT TRÍ TỊNH thực hiện

BÀI TỰA KINH TRƯỜNG A-HÀM1 Thích Tăng Triệu thuật tại Trường An Lý đạo rót cùng lìa khỏi việc nói năng nên bậc Hiên thánh thường vô ngôn tĩnh lặng. Ngặt nỗi, đạo mầu nếu không giảng thuyết thì chẳng thể truyền lưu, bởi thế đức Thích-ca mới xiển dương chánh giáo. Từ khi Như Lai xuất hiện ở cõi đời, toàn giáo nghĩa được chia thành Ba tạng: Kiểm thúc thân miệng, lấy giới luật ngăn ngừa; tỏ rõ thiện ác, đem khế kinh dẫn giải; diễn nghĩa sâu xa, dùng pháp tướng luận bàn. Việc lập thành Ba tạng như thế nhằm thích ứng sự khác biệt về căn co, nếu hội lại thì cùng một tông, bởi tuy khác đường nhtrng chung về một hướng. Giới cấm, tức Luật tạng, gồm bốn phần, mười ngày tụng.2 Pháp tướng, tức Luận tạng, gồm bốn phần, năm ngày tụng. Khế kinh gồm thâu trong bốn bộ A-hàm\ Tăng nhất A-hàm có bốn phần, tám ngày tụng; Trung A-hàm có bốn phân, năm ngày tụng; TạpA-hàm có bôn phân, mười ngày tụng; riêng bộ Trường A-hàm đây gồm bốn phần, bốn ngày tụng, hợp lại thành ba mươi bài kinh. A-hàm, Hán dịch là 'Tháp quy." Pháp quy là kho tàng vạn thiện, là khu rừng tổng trì.34Bộ kinh này nội dung sâu rộng mênh mông, nghĩa lý tuy ẩn mật mà thường trải khắp; chỉ rõ vết tích họa phúc, hiền ngu; phân định ngọn nguồn dị đồng, chân ngụy; ghi chép quy luật thành bại xưa nay, thiết lập lẽ thường vạn vật trời đất. Đạo cũng từ đây và Pháp cũng từ đây. Ví như biển lớn trăm sông đêu đô vê nên lây 'Tháp quy" đê gọi; mở bày đường tu tập, ghi chép chuyện lâu xa nên dùng “Trường" đặt tên. Người biết tu tập theo kinh đây thì bao mê lầm bỗng nhiên bừng sáng. Lý chánh tà khó biện, cũng nhờ đây mà phân rõ như đêm với ngày; lẽ báo ứng mập mờ, do đây mà tỏ tường như hình với bóng; kiếp số dẫu xa, chợt về gần như sáng với tối; vũ trụ bao la, bỗng hiện ra như trước mắt

mình. Quả thật là, như nhà tối được ánh sáng chiếu soi, như kẻ mù được ban cho năm mắt/ chẳng cần nhìn qua song cửa mà trí vẫn luôn thông tỏ mọi điều.

1 Trường A-hàm kỉnh tự (7.55. 2145.9. 0063Ồ20). 2 Tức Luật Tứ phần (số 1428), 60 quyển, tụng đọc 10 ngày và Luật Thập tụng (số 1435), 61 quyển, cũng tụng đọc 10 ngày. 3 Tổng trì ():Theo giải thích của ngài Tàng Triệu trong Chủ Duy-ma-cāt kỉnh (r38. 1775.1. 0329a28), "tổng trì" nghia l giữ điều thiện không đê mất, khiến điều ác không sanh khởi (. 4 Ngũ mục ( ):Năm mắt, gồm: nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

Quốc vương Đại Tần5 tâm tịnh sạch nhờ thấy sâu chánh lý5 thân cao sang do vượt hẳn thói thường, tuệ trí cùng tô bồi, đạo đời luôn cứu giúp, thường lo sợ pháp mầu bị lấp vùi trong lý tục. Do vì Hữu tướng quân sứ giả là Tư lệ hiệu úy Tấn công Diêu Sảng vốn người chất trực nhu hòa, tuệ tâm thông chỉ thú, tỏ ngộ lẽ đạo mầu, kính chuộng đại pháp Phật nên được vua đặc biệt lưu tâm và giao phó pháp sự này.67 Năm Canh Tuất,7 niên hiệu Hoằng Thủy thứ 12 năm 410, thỉnh Tam tạng Sa-môn nước Kế-tân là Phật-đà-da-xá tuyên dịch một phần tạng Luật gồm 45 quyển và hoàn tất vào năm thứ 14; đến năm Quý Sửu,8 niên hiệu Hoằng Thủy thứ 15 năm 413, ngài tuyên dịch xong Trường A-hàm. Sa-môn Phật Niệm người Lương Châu dịch sang Hán, Tăng nhân Đạo Hàm người nước Tần ghi chép. Bấy giờ, vua thỉnh cầu nhiều bậc cao Tăng ở khắp nơi9 vào cung để cùng duyệt định, kính phụng lời Phật, tiếp thọ chẳng sai, lược từ hoa mỹ, chuộng tính chất phác, cốt giữ Thánh ý.10 Tôi may mắn được dự phần tham duyệt, dẫu chẳng có công lao nêu tỏ lý mầu nhưng do chính mình tường tận thấy nghe nên lược ghi lại việc này, ngõ hầu gởi gắm chư Hiền trong hậu thế.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT TRÍ TỊNH phiên dịch

5 Đại Tần thiên vương chỉ cho Vua DiêuHưng ,366-416, Hoàng đế của nước Hậu Tần, thụy hiệu là Hậu Tân Văn Hoàn Đe . 6 Pháp sự :Những công việc liên quan đến Phật pháp, cụ thể ở đây là cung thỉnh chư Tăng, tổ chức dịch trường để phiến dịch kinh điển. 7 Nguyên tác: Thượng chương yểm mậu :Năm Canh Tuất. "Thượng chuơng" là cách gọi khác của Canh, là một Ương 10 thiên can. "Yểm mậu,, là cách gọi khác của Tuất, là một Ương 12 địa chi. 8 Nguyên tác: Chiêu dương xích cựu nhược :Năm Quý Sửu. “Chiêu duơng" là cách gọi khác của Quý, "Xh cựu nhược,, là Sửu. 9 Nguyên tác: Kinh Hạ chỉ cho Hoa Hạ, tức cả nước Hậu Tần lúc bấy giờ . 10 Tức Phật ý.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.